

Số: 984 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 180/KTNN-TH ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Kiểm toán nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 76/KTNN-TH ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Kiểm toán nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3) của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2025 (niên độ 2024) theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

Mã ĐVQHNS: 1071559

Mã HSĐV nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 9 - KBNN KV II (0114)

(Kèm theo Quyết định số 984/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	78.523.952	-4.814.000	73.709.952
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	78.523.952	-4.814.000	73.709.952
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	0	0
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	78.523.952	-4.814.000	73.709.952
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	35.654.952	0	35.654.952
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	40.972.000	-4.814.000	36.158.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	40.972.000	-4.814.000	36.158.000
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	1.897.000	0	1.897.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	1.897.000	0	1.897.000

Nguyễn Văn

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Giảm dự toán số tiền 4.814.000.000 đồng theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2024 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số 180/KTNN-TH ngày 28 tháng 8 năm 2025 của KTNN và theo Công văn số 48/KVIV-TH ngày 28 tháng 8 năm 2025 của KTNN khu vực IV gửi Kho bạc nhà nước khu vực II.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	28.115.592	0	28.115.592
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	13.587.000	-1.086.000	12.501.000
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	3.782.000	0	3.782.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập	0	0	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0	0	0
6	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	3.387.360	0	3.387.360
12	Kinh phí chăm lo Tết Bính Ngọ	370.000	0	370.000
13	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và chi tinh giảm biên chế (nếu có)	27.385.000	-3.728.000	23.657.000
14	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	1.897.000	0	1.897.000

Aluents